

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH VĨNH PHÚC**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07-3-2025

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Song Lưu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Thuận và ông Trần Văn Học

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Yến, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 183/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Kiều Thị T, sinh năm 1987; địa chỉ: khu 7 thôn L, xã YP, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ dân phố Tr, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 9 năm 2024 và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn chị Kiều Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quang V trên cơ sở được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T vào ngày 19/3/2013. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường đến tháng 6 năm 2014 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và do chị và anh V đều mắc bệnh vô sinh nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng đến ngày 27/7/2024, chị chuyển về sống cùng bố mẹ chị tại thôn L, xã YP. Anh chị ly thân từ đó cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm không còn, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh V.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quang V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận về quá trình kết hôn, ly thân như chị T trình bày là đúng. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường nhưng do cả anh và chị T mắc bệnh vô sinh nên chị T đã tự bỏ về sống cùng gia đình chị. Kể

từ ngày ly thân, anh đã nhiều lần đến gặp chị để dàn xếp vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị T kiên quyết ly hôn. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn.

Về quan hệ giao nuôi con chung: Anh V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về trình tự, thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Kiều Thị T được ly hôn anh Nguyễn Quang V; chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Kiều Thị T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang V. Anh V, chị T đều cư trú tại huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, xác định đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Kiều Thị T và anh Nguyễn Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến tháng 7 năm 2024, anh chị sống ly thân nhau. Mặc dù anh V xác định anh chị không có mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn. Chị T xác định nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và do anh chị mắc bệnh vô sinh. Thực tế kể từ khi ly thân anh chị nhiều lần gặp gỡ để dàn xếp về đoàn tụ nhưng đều không thành. Chị T kiên quyết xin ly hôn. Do vậy, hôn nhân của chị T, anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của chị T, cho chị T được ly hôn anh V là phù hợp.

[3]. Về quan hệ giao nuôi con chung: Các đương sự xác định không có con, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về quan hệ tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Kiều Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, cần xem xét khi quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử.

1. Cho chị Kiều Thị T được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

2. Chị Kiều Thị T phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003414 ngày 08 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu VP-HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Song Lưu